

ĐƠN VỊ: SỞ TÀI CHÍNH NINH BÌNH
Chương: 418
Mã QHNS: 1017495

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN KHÁC
NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-STC ngày /6/2024 của Sở Tài chính Ninh Bình)

ĐVT: nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	Số quyết toán	Trong đó		
			Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ
A	Tổng số thu	17.636.753			
1	Thu từ Kinh phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	17.602.708			
	- Thu năm trước chuyển sang	13.755.230			
	- Thu trong năm	3.847.478			
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ				
3	Thu viện trợ				
4	Thu khác	34.045			
	- Thu năm trước chuyển sang (thu bán hồ sơ đấu thầu cụm công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn xã Ninh Vân và công trình thôn Chi phong, xã Trường Yên, huyện Hoa Lư)	6.800			

STT	Chỉ tiêu	Số quyết toán	Trong đó		
			Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ
	- Thu trong năm: + Thu từ thanh lý tài sản: 16,465trđ; + Thu tiền bảo lãnh thực hiện hợp đồng gói thầu: "Mua sắm bộ máy chủ và hệ thống sao lưu dự phòng dữ liệu của Sở Tài chính" năm 2023: 7,180trđ + Tiền đảm bảo dự thầu gói thầu: "Mua sắm bộ máy chủ và hệ thống sao lưu dự phòng dữ liệu của Sở Tài chính": 3,6trđ	27.245			
B	Số thu nộp NSNN	23.265			
1	Thu từ Kinh phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	0			
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	0			
3	Thu viện trợ				
4	Thu khác: + Tiền thu thanh lý tài sản: 16,465trđ; + Tiền thu bán hồ sơ đấu thầu cụm công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn xã Ninh Vân và công trình thôn Chi phong, xã Trường Yên, huyện Hoa Lư: 6,8trđ	23.265			
C	Chi từ nguồn thu được để lại	4.015.470	0	7.550	0
1	Thu từ Kinh phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	4.011.870	0	7.550	0
	Mục: 6250 - Phúc lợi tập thể	0	0	0	0
	- Tiêu mục: 6299 - Chi khác	0			
	Mục: 6400 - Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	1.894.261	0	0	0
	- Tiêu mục: 6449 - Chi khác	1.894.261			

STT	Chỉ tiêu	Số quyết toán	Trong đó		
			Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ
	Mục: 6500 - Thanh toán dịch vụ công cộng	118.457	0	0	0
	- Tiểu mục: 6501 - Tiền điện	54.505			
	- Tiểu mục: 6502 - Tiền nước	8.829			
	- Tiểu mục: 6503 - Tiền nhiên liệu	55.123			
	Mục 6550 - Vật tư văn phòng	40.936			
	- Tiểu mục 6551 - Văn phòng phẩm	5.936			
	- Tiểu mục 6599 - Vật tư văn phòng khác	35.000			
	Mục 6600 - Thông tin tuyên truyền, liên lạc	5.482			
	- Tiểu mục 6601 - Cước phí điện thoại	0			
	- Tiểu mục 6603 - Cước phí bưu chính	0			
	- Tiểu mục 6605 - Thuê bao kênh vệ tinh; thuê bao cáp truyền hình; cước phí Internet; thuê đường truyền mạng	5.482			
	- Mục 6700 - Công tác phí	54.042	0	0	0
	TM 6701 - Tiền vé máy bay, tàu xe	41.742			
	TM 6702 - Phụ cấp công tác phí	3.600			
	TM 6703 - Tiền khoán thuê phòng ngủ	8.700			
	- Mục: 6900 - Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng từ KPTX	7.550	0	7.550	0
	TM 6901 - Ô tô dùng chung	0		0	

STT	Chỉ tiêu	Số quyết toán	Trong đó		
			Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ
	TM 6912 - Các thiết bị công nghệ thông tin	5.150		5.150	
	TM 6913 - Các thiết bị văn phòng	2.400		2.400	
	- Mục: 6950 - Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	0	0	0	0
	TM 6955 - Tài sản và thiết bị văn phòng	0		0	
	- Mục 7000 - Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	1.724.097			
	TM 7001 - Chi mua hàng hóa, vật tư dùng cho chuyên môn của từng ngành	29.505			
	TM 7049 - Chi phí khác	1.694.592			
	- Mục 7750 - Chi khác	167.045	0	0	0
	TM 7756 - Chi các khoản phí và lệ phí của các đơn vị dự toán	783			
	TM 7761 - Chi tiếp khách	0			
	TM 7799 - Chi các khoản khác	166.262			
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ				
3	Thu viện trợ				
4	Thu khác: + Trả tiền đảm bảo dự thầu gói thầu: "Mua sắm bộ máy chủ và hệ thống sao lưu dự phòng dữ liệu của Sở Tài chính": 3,6trđ	3.600	0	0	0

STT	Chỉ tiêu	Số quyết toán	Trong đó		
			Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ
D	Còn lại chuyển năm sau	13.598.018	0	0	0
1	Thu từ Kinh phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	13.590.838			
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	0			
3	Thu viện trợ	0			
4	Thu khác (Thu tiền bảo lãnh thực hiện hợp đồng gói thầu: "Mua sắm bộ máy chủ và hệ thống sao lưu dự phòng dữ liệu của Sở Tài chính" năm 2023)	7.180			